CÁC BẢO TÀNG VỚI VIỆC THỰC HIỆN LUẬT DI SẢN VĂN HOÁ

PHẠM MAI HÙNG *

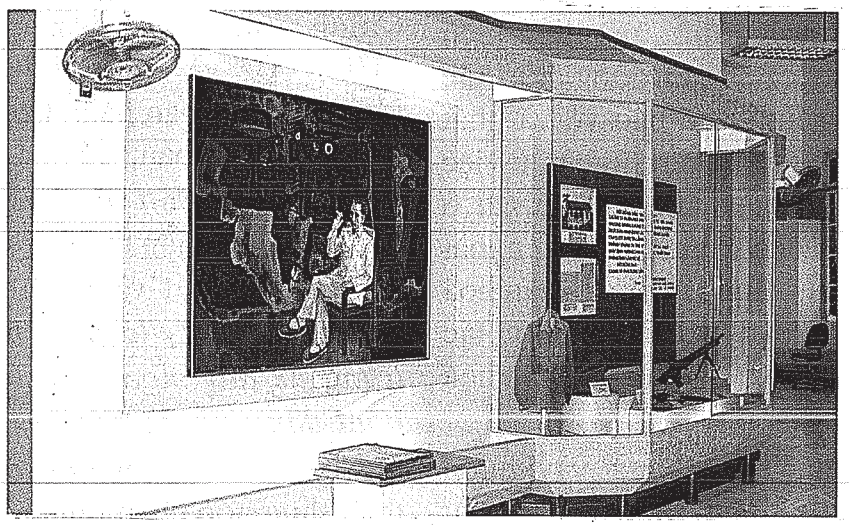

Một góc trưng bày tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam
Ảnh: Hải Ninh

Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 (từ ngày 22 tháng 5 đến ngày 29 tháng 6 năm 2001) đã thông qua toàn văn Luật Di sản văn hoá và Bộ luật này đã được Chủ tịch nước công bố ngày 12 tháng 7 năm 2001[1]. Như vậy nguyện vọng của các cơ quan nghiên cứu, quảng bá di sản văn hoá dân tộc nói chung, của các cán bộ bảo tồn bảo tàng nói riêng về sự cần thiết phải có một văn bản luật làm chỗ dựa pháp lý cho các hoạt động của mình đã được đáp ứng. Có thể nói đây là bộ luật đầu tiên của nước ta (kể từ ngày lập nước tới nay) khẳng định: *"Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta"*[2]. Cũng tương tự như thế khái niệm di sản văn hoá bao gồm hai thành tố: *"Di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*[3] lần đầu tiên chính thức được đưa vào văn bản luật. Với kết cấu 7 chương gồm 74 điều, Luật Di sản văn hoá đã thể hiện rất rõ ràng trách nhiệm của Nhà nước, của các cơ quan, các tổ chức xã

* Gs.Ts. Giám đốc Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

hội, xã hội chính trị và của mỗi công dân đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá dân tộc.

Chương IV của Luật Di sản văn hoá có tựa đề: *"Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể"* và được cụ thể hoá nội dung trong 3 mục: Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Bảo tàng. Ở bài viết này, chúng tôi muốn nói về các bảo tàng trong việc thực hiện luật nói trên.

Trước hết, cần thấy rằng các bảo tàng ở nước ta được xây dựng rất muộn so với nhiều bảo tàng của các nước trên thế giới. Mặt khác do hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mình (chiến tranh, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền...) nên sự phát triển, cũng như hoạt động của sự nghiệp bảo tàng nói chung, của các bảo tàng nói riêng còn có nhiều điều bất cập và hụt hẫng. Quả vậy, các bảo tàng do người Pháp xây dựng ở nước ta như: Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Việt Nam), bảo tàng H. Parmentier (nay là bảo tàng Nghệ thuật Chăm), bảo tàng Blanchard de la Brosse (nay là bảo tàng Lịch sử Việt Nam TP. Hồ Chí Minh), Bảo tàng Hải Dương học (nay là Bảo tàng Sinh vật biển Việt Nam) đều được xây dựng từ kết quả khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày theo sưu tập. Còn Bảo tàng Khải Định (nay là Bảo tàng Nghệ thuật Cung đình Huế) cũng ra đời trên cơ sở các sưu tập hiện vật về gốm lam Huế, y phục, dụng cụ sinh hoạt cung đình... Loại trừ những di vật người Pháp chuyển về Paris thì di sản văn hoá quốc gia đã được bảo tồn ở các bảo tàng một cách chu đáo. Chúng ta tiếp thu nhưng ít phát huy giá trị, đây thực là điều đáng tiếc. Những bảo tàng mới do chúng ta xây dựng như Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Quân đội nhân dân Việt Nam v.v... về cơ bản đều không bắt nguồn từ các sưu tập, bộ sưu tập mà, bắt nguồn từ mục đích giáo dục. Thế rồi cùng với việc mở cửa phục vụ, trưng bày lưu động, các bảo tàng mới tiến hành sưu tầm, xây dựng sưu tập và nhờ kết quả sưu tầm đó số lượng, cũng như chất lượng một bộ phận quan yếu của di sản văn hoá dân tộc được lưu giữ trong hệ thống các kho bảo quản của các bảo tàng ngày càng phong phú, góp phần quan trọng cho việc bổ xung, chỉnh lý hệ thống các phòng trưng bày, tạo cho diện mạo của các bảo tàng khởi sắc hơn như Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Cần Thơ, Bảo tàng Đồng Tháp v.v... Tuy nhiên, không phải bảo tàng nào cũng thực thi tốt nhiệm vụ sưu tầm, do vậy tổng số hiện vật trong tất cả các bảo tàng của nước ta mới chỉ có chưa đầy 3 triệu đơn vị, quá ít ỏi và "khiêm tốn" so với tiềm năng lịch sử - văn hoá lâu đời của đất nước.

Chúng ta hiểu bảo tàng với tư cách là một thiết chế văn hoá đặc thù, nó có nhiều chức năng trong đó có chức năng bảo quản và phát huy giá trị văn hoá dân tộc. Với số lượng hiện vật nhỏ nhoi như

trên rõ ràng nhiều bảo tàng không thể trở thành một trung tâm thông tin hàm chứa những dữ liệu thông tin nguyên gốc, chính xác và phong phú; không thể trở thành một dạng "học đường đặc biệt"; càng không thể trở thành nơi giải trí tích cực, chơi mà học. Mặt khác, không thể trưng bày trên cơ sở sưu tập nếu không có nhiều hiện vật, sưu tập hiện vật. Xin được lấy Bảo tàng Cách mạng Việt Nam làm ví dụ. Sau 5 năm vừa nghiên cứu, vừa sưu tầm, vừa xây dựng, bảo tàng này ra đời vào ngày 6 tháng 1 năm 1959. Vào thời điểm đó, tổng số hiện vật, tài liệu của bảo tàng là trên một vạn đơn vị mà lại phải thể hiện đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu có, có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống oai hùng chống giặc ngoại xâm. Từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy hơn bao giờ hết nhờ vậy đánh Nhật, đánh Pháp thắng lợi, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đánh sập chủ nghĩa thực dân kiểu cũ bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, cải tạo và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn cho sự nghiệp giải phóng miền Nam... Bằng ý chí và sự mong muốn dễ thương, nên dù thiếu hiện vật, chưa có các sưu tập hiện vật theo đúng nghĩa nhưng toàn bộ nội dung trưng bày của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam vẫn hiện hình và để lại trong tâm tưởng của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước cũng như khách tham quan (cả trong và ngoài nước) những ấn tượng đẹp đẽ. Ngay sau khi cắt băng khai mạc, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ghi cảm tưởng: *"Việc khánh thành Bảo tàng Cách mạng là một thắng lợi có ý nghĩa trọng đại của nhân dân Việt Nam trong quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ, anh dũng và tất thắng của mình.*

Bảo tàng Cách mạng ghi và biểu dương những trang sử cách mạng vĩ đại của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh"[4]. Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi xem toàn bộ hệ thống trưng bày của Bảo tàng Cách mạng có nhận xét: *"Trưng bày khéo, giải thích rõ. Viện bảo tàng là một trường học tốt về lịch sử cách mạng của dân tộc Việt Nam ta"*[5]. Tổng thống nước Cộng hoà Mali, ngài Môđibôcâyta để lại cảm tưởng của mình sau khi được hướng dẫn xem Bảo tàng Cách mạng Việt Nam như sau: *"Đi thăm Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, chúng tôi thấy trong lòng mỗi lúc một thêm ham thích và khó nén xúc động khi theo dõi cuộc đấu tranh anh hùng của các chiến sĩ Việt Nam đã phải phấn đấu, hy sinh đến mức nào để giành độc lập. Các dân tộc sống dưới ách thống trị của bọn thực dân biết ơn nhân dân Việt Nam anh hùng vì sự phấn đấu hy sinh đó"*[6].

Thế hệ trẻ Việt Nam coi Bảo tàng Cách mạng như là một trường học - một học sinh trung học ghi vào sổ cảm tưởng của bảo tàng: *"Mỗi lần được xem Viện bảo tàng là một lần được ôn lại những*

trang sử thấm đượm máu, mồ hôi, nước mắt của cả dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ và giữ gìn mảnh đất Việt Nam thân yêu. Cảm ơn Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã giúp đỡ thầy trò trường Chuyên ban Lê Quý Đôn Hà Nội chúng tôi ôn lại và bổ xung những kiến thức và lịch sử hào hùng của dân tộc"[7].

Từ trên một vạn đơn vị tài liệu hiện vật lúc ra đời, đến nay trong hệ thống kho bảo quản của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã có gần 8 vạn tài liệu hiện vật và một thư viện chuyên ngành với trên 100.000 bản sách trong số đó có nhiều sách không qua lưu chiểu, có giá trị tài liệu nghiên cứu cho nhiều lĩnh vực. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam luôn coi trọng công tác sưu tầm. Gần đây nhất, năm 2001 sưu tầm được 907 tài liệu hiện vật, 10 tháng năm 2002 sưu tầm được 1452 tài liệu hiện vật.

Những hiện vật trên không chỉ được bảo quản, gìn giữ cẩn trọng; bổ xung cho hệ thống các phòng trưng bày thường trực; phục chế cung cấp cho 40 bảo tàng tỉnh, thành phố, 19 nhà truyền thống mà, còn là cơ sở để Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tiến hành xây dựng các triển lãm chuyên đề, trưng bày tại Hà Nội và tổ chức trưng bày gần 400 điểm tại 61 tỉnh, thành phố trong nước và tại các nước: Liên Xô (cũ), Hungari, Tiệp Khắc (cũ), Bungari, Lào v.v... Tần số khai thác giá trị các tài liệu, hiện vật của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cho các công trình nghiên cứu, các tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, điêu khắc, hội hoạ...) rất lớn. Bảo tàng đã cung cấp gần 1000 trang tài liệu cho Hội đồng biên tập hai bộ sách lớn về Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Hồ Chí Minh - Biên niên, tiểu sử; Hồ Chí Minh - toàn tập; Cung cấp 600 trang tài liệu cho việc biên soạn Văn kiện Đảng; Cung cấp tư liệu cho việc biên soạn, xuất bản: Lịch sử Quốc hội, Cách mạng tháng Mười và Cách mạng Việt Nam, Lịch sử 80 năm chống Pháp, Giai cấp công nhân Việt Nam ... Nhiều nhà Việt Nam học của các nước đã khai thác, sử dụng tài liệu, hiện vật của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cho các công trình nghiên cứu của mình như: X. A. Mkhitarian (Nga) với *Giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam (1885-1930)*, E. Côbêlep với *Hồ Chí Minh*, William Daiket (Mỹ) với *Sự phát triển của phong trào dân tộc Việt Nam 1900-1941*, David Marr (Australia) với *Phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam 1885-1925*, Huỳnh Kim Khanh (Canada) với *Phong trào cộng sản Việt Nam 1925-1945*, Stein Tonnesson với *Cuộc cách mạng ở Việt Nam năm 1945*, *Rudoven, Hồ Chí Minh và Đờ Gôn trong một thế giới có chiến tranh*, Chriotopher Gibel (Cộng hoà Liên bang Đức) với *Cuộc đời và sự nghiệp Tôn Đức Thắng*, Shaw Mc Hul (Mỹ) với *Nghề in và sự truyền bá văn minh*, Miyazama (Nhật) với *Phong trào đấu tranh của nông dân Xô Viết Nghệ Tĩnh trong những năm 1920-1930*, Hoang Trang (Trung Quốc) với *Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Trung Quốc*, Young Soon Nho (Hàn Quốc) với *Phong trào*

Gian trưng bày chuyên đề - Bảo tàng Cách mạng Việt Nam
Ảnh: Hải Ninh

nông dân Xô viết Nghệ Tĩnh.

Các cán bộ khoa học của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cũng đã khai thác nguồn tài liệu, hiện vật trong kho cho việc xuất bản các công trình của mình như: Đào Duy Kỳ với *Hiện vật biết nói, Những người sống mãi, Trái tim miền Nam bất khuất*; Nguyễn Thành với *Báo chí cách mạng (1925-1945)*, Đào Phiếu với *Nguyễn Văn Cừ - một người lãnh đạo xuất sắc của Đảng*; Nguyễn Thành, Phạm Xanh, Đào Phiếu, Đặng Hoà với *Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội*; Phạm Mai Hùng - chủ biên *Hồ Chí Minh toàn tập* - tập 9; *Bách khoa thư Hà Nội*, tập 14, *Chùa Hà Nội, Việt Nam di tích và danh thắng, Văn hoá vì con người, Trường Chinh - Nhà văn hoá, nhà tư tưởng* (viết chung). Và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cũng đã xuất bản công bố các tập: *Suối reo năm ấy* (thơ ca cách mạng của các chiến sĩ cách mạng bị cầm tù ở Sơn La), *Ráng đỏ Hồng Lam* (hồi ký của các chiến sĩ cách mạng), *Hồ Chủ tịch ở Pháp, Từ Đà Lạt đến Paris, Bản án của Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, Báo Độc lập, Báo Dân chúng, Báo Giải phóng* v.v...

Tài liệu, hiện vật của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam cũng đã được các đạo diễn điện ảnh, sân khấu khai thác, sử dụng như những đạo cụ gốc cho các tác phẩm của mình, chẳng hạn các phim: *Nước nguồn Pắc Bó, Côn Đảo, Nhà tù Sơn La, Sao Tháng Tám, Cổng trời, Đêm hội Long Trì, Giọt lệ Hạ Long, Điện Biên Phủ, Đông Dương, Hà Nội - mùa đông năm 1946, Sống mãi tuổi 17* (kịch) v.v... Tuy nhiên so với yêu cầu chuẩn bị cải tạo, mở rộng nội dung trưng bày thì những kết quả của hoạt động sưu tầm hoàn toàn chưa theo kịp. Thực tế từ một bảo tàng lớn của đất nước đã đặt ra cho các bảo tàng là phải đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sưu tầm và đó là cách tốt nhất để góp phần hiện thực hoá Luật di sản văn hoá trong cuộc sống.

Trong Luật Di sản văn hóa, điều 47, chúng ta thấy có điểm mới, đó là việc xác lập hệ thống các bảo tàng theo 4 cấp độ: bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng tư nhân. Đồng thời luật hoá thẩm quyền quyết định thành lập bảo tàng, cũng như tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng. Căn cứ vào các chuẩn mực đó thì hiện nay ở đất nước chúng ta mới chỉ có bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng tỉnh - thành phố trực thuộc trung ương, còn trống vắng: các bảo tàng quốc gia, các bảo tàng tư nhân. Đặc biệt trong bộ luật này không thấy xuất hiện thuật ngữ bảo tàng lưu niệm [trong khi đó vẫn có một bảo tàng lưu niệm mà có một giai đoạn bảo tàng này vừa trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, vừa trực thuộc Chính phủ. Về quản lý, nó ngang cấp Tổng cục trực thuộc Chính phủ - đó là Bảo tàng Hồ Chí Minh cũng không thấy có thuật ngữ bảo tàng của các tổ chức chính trị - xã hội hoặc, xã hội - chính trị [trong khi đó vẫn đang tồn tại những bảo tàng theo các tổ chức đó như: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam v.v...]. Do đó, đã đến lúc các bảo tàng trực thuộc các cơ quan trung ương như Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc, Bảo tàng Dân tộc học... phải tự xem xét lại mình, phải tích cực tham gia vào việc xây dựng các bảo tàng quốc gia, các bảo tàng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng phải nhanh chóng tự hoàn thiện mình. Và như vậy, các bảo tàng cũng đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện Luật Di sản văn hoá.

Sẽ là khiếm khuyết nếu chỉ nhấn mạnh vai trò của các bảo tàng đối với việc gìn giữ, phát huy giá trị của văn hoá vật thể mà không chú ý tới vai trò của các bảo tàng với việc bảo tồn, phát huy giá trị của văn hoá phi vật thể. Bởi mỗi hiện vật bảo tàng ngoài giá trị vật thể nó còn hàm chứa những giá trị phi vật thể. Lâu nay việc nghiên cứu, làm sáng rõ giá trị phi vật thể ẩn chứa trong các hiện vật bảo tàng chúng ta chưa thật sự coi trọng. Điều này thể hiện rõ nhất trong hồ sơ hiện vật. Rất ít hồ sơ hiện vật có kèm theo chuyện kể về nó. Do khuôn khổ có hạn cho một bài viết nên chúng tôi không thể đưa ra hàng loạt ví dụ hấp dẫn, cảm động về giá trị phi vật thể của hiện vật bảo tàng. Xin hẹn ở bài viết khác.

P. M. H

1 - Lệnh số 09/2001/L.CTN của Chủ tịch nước về việc công bố Luật.
2 - Luật Di sản văn hoá. Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội - 2001, trang 5.
3 - Sách đã dẫn, trang 5.
4 - Bảo tàng Cách mạng Việt Nam - Sổ ghi cảm tưởng.
5 - Sách đã dẫn
6 - Như trên.
7- Như trên